ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4146 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 7560/TTr-SYT ngày 06 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- VPUB: các PCVP; các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, VX-HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4146/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU - CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách về phòng, chống mại dâm; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống pháp luật.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa xã hội. Trong đó, chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng; tập trung triển khai tại các địa bàn trọng điểm và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao như: học sinh, sinh viên, công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, người lao động nhập cư và các khu dân cư tập trung.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và phát huy vai trò của các nhóm giáo dục đồng đẳng.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành, chuyên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm:

- 100% sở, ban, ngành Thành phố, đơn vị có liên quan và xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch phòng, chống mại dâm của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- 100% xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai đến cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn quản lý thực hiện ký Bản cam kết về phòng, chống tệ nạn mại dâm và khiêu dâm, kích dục[1] theo quy định.

- 90% xã, phường, đặc khu tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% thông tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- 100% sở, ban, ngành Thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan và các xã, phường, đặc khu ban hành văn bản theo thẩm quyền, nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp Thành phố và 60% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1.1. Hoàn thiện thể chế

a) Rà soát các chính sách, quy định pháp luật đề xuất, kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật

[1] Công văn số 4787/UBND-VX ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai mẫu Bản cam kết về phòng, chống tệ nạn mại dâm và khiêu dâm, kích dục tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

về phòng, chống mại dâm nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ và tính khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với phân công quản lý và mô hình tổ chức bộ máy hiện nay. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm, trong đó chú trọng bổ sung các quy định liên quan đến việc xử lý mại dâm nam, mại dâm đồng tính.

b) Triển khai các chính sách, văn bản pháp luật, hướng dẫn chuyên môn trong việc tổ chức, triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm ở địa phương.

c) Rà soát, triển khai cơ chế phối hợp liên ngành, chuyên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm, can thiệp giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

1.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền 02 cấp trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

b) Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện chính sách; phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện thực tế; ưu tiên cho các đối tượng tại khu du lịch, khu công nghiệp, khu chế xuất,... nơi tập trung đông lao động di cư, thanh niên, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh tệ nạn mại dâm.

b) Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình trong việc tuyên truyền đúng định hướng, khách quan, trung thực; kịp thời giới thiệu điển hình, mô hình hiệu quả trong phòng, chống mại dâm bằng hình thức phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

c) Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp

thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

d) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

b) Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ; tăng cường quản lý xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp, giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Nâng cao năng lực các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

c) Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

b) Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động về can thiệp giảm hại các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

c) Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

đ) Củng cố, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao, phù hợp với điều kiện, đặc điểm địa bàn, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ hỗ trợ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng có nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực đô thị, du lịch, biên giới, giáp ranh, khu công nghiệp, khu chế xuất và trên không gian mạng.

b) Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành Thành phố và chính quyền địa phương để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

c) Kiểm soát thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

b) Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

c) Thực hiện hợp tác quốc tế; phối hợp với các nước trong khu vực và quốc tế trong việc trao đổi thông tin, điều tra, xử lý tội phạm; tham gia chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực về phòng, chống mại dâm.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm đảm bảo nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Kế hoạch

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

a) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

b) Xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Đẩy mạnh nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ số để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch

a) Giám sát, đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

c) Phối hợp rà soát, nhân rộng những mô hình, giải pháp hay và đề xuất thay đổi những mô hình, giải pháp không còn phù hợp trong tình hình mới.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Giao Sở Y tế

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 và tham mưu Kế hoạch phòng, chống mại dâm hằng năm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; hướng dẫn về biểu mẫu, nội dung, thời hạn và phương thức báo cáo, theo quy định.

b) Tham mưu đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm, tình hình trong giai đoạn hiện nay; nhất là kiến nghị sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm, trong đó chú trọng bổ sung các quy định liên quan đến việc xử lý mại dâm nam, mại dâm đồng tính; đồng thời tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm do Trung ương ban hành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo về phòng, chống mại dâm.

d) Thiết kế, xây dựng các tài liệu, công cụ truyền thông về phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao

năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, đơn vị có liên quan kiện toàn Đội (hoặc Đoàn) kiểm tra liên ngành, chuyên ngành phòng, chống mại dâm Thành phố; xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ và phối hợp với sở, ban, ngành Thành phố có liên quan hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các giải pháp phòng ngừa mại dâm và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

g) Xây dựng, hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch tổ chức đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng, chống mại dâm với các tỉnh/thành phố khác trong nước và ngoài nước.

i) Thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí công tác phòng, chống mại dâm đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

2. Giao Công an Thành phố

a) Chủ trì, chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành Thành phố tăng cường quản lý, kiểm soát thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; ngăn chặn, xử lý các hành vi sử dụng công nghệ để tổ chức, môi giới mại dâm và hoạt động mại dâm trên không gian mạng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác đấu tranh phòng, chống mại dâm tại Công an các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; tuyên truyền phòng, chống mại dâm kết hợp phòng, chống ma túy và phòng, chống HIV/AIDS tại các địa phương.

d) Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân Thành phố đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố các vụ án mại dâm trong các đợt cao điểm để kịp thời đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật; lựa chọn, xác định một số vụ án điểm đưa ra xét xử lưu động để răn đe tội phạm, phòng ngừa chung.

đ) Phối hợp thực hiện hoạt động kiểm tra liên ngành và chuyên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện, dễ phát sinh tệ nạn xã hội; phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

e) Chỉ đạo Công an địa phương phối hợp rà soát, thống kê, lập danh sách các tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý, tăng cường tuần tra, kiểm tra không để tái hoạt động trở lại các địa bàn có điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm đã chuyển hóa; thống kê, rà soát, phân loại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, nhằm tham mưu cấp có thẩm quyền phương án quản lý, phòng ngừa, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hoạt động mại dâm biến tướng, trá hình trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo thẩm quyền.

3. Giao Bộ Tư lệnh Thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị chức năng, các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường trong công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm tại khu vực biên giới biển, đảo, cửa khẩu cảng Thành phố theo thẩm quyền. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm cho người dân theo từng khu vực quản lý, tập trung tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, ngư dân ở khu vực biên giới biển, đảo, cửa khẩu cảng Thành phố chấp hành pháp luật, tích cực tham gia tố giác, phát giác tội phạm mại dâm.

b) Phối hợp với Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; tiếp tục giữ vững và nâng cao vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân và gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Phối hợp với Sở Y tế, các lực lượng chức năng có liên quan trong việc tiếp nhận nạn nhân bị mua bán được trao trả, trở về thông qua cửa khẩu cảng, biển Thành phố.

d) Chỉ đạo các Đồn Biên phòng, Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng phối hợp với các lực lượng kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm, kiểm tra các cơ sở nghi vấn hoạt động mại dâm và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Giao Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở và các thiết chế văn hóa tăng cường công tác thông tin, truyền thông,

giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần phòng ngừa tệ nạn mại dâm; tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước đối với việc cấp phép hoạt động đối với loại hình kinh doanh dịch vụ được giao.

c) Phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố triển khai hiệu quả các phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Xây dựng gia đình văn hóa",… gắn với các hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, phòng, chống HIV/AIDS; phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ thông tin trên mạng internet, viễn thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi sử dụng công nghệ thông tin để tổ chức, môi giới mại dâm trên không gian mạng.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra liên ngành, chuyên ngành các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, hoạt động về lĩnh vực văn hóa, giải trí nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, lợi dụng hoạt động giải trí, văn hóa, thể thao và dịch vụ văn hóa để tổ chức hoạt động mại dâm.

5. Giao Sở Du lịch

Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn phòng ngừa hoạt động mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, các điểm du lịch; phối hợp tham gia kiểm tra liên ngành, chuyên ngành, xử lý nghiêm các vi phạm theo thẩm quyền.

6. Giao Sở Tư pháp

a) Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm.

c) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với công tác phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay.

7. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, ma túy, HIV/AIDS, mua bán người và các tệ nạn xã hội khác cho học sinh, học viên, sinh viên thông qua hoạt động chính khóa, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và tư vấn hướng nghiệp; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, định hướng nghề nghiệp, nâng cao nhận thức pháp luật cho học sinh, học viên, sinh viên nhằm phòng ngừa nguy cơ vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

8. Giao Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành; phối hợp tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật đăng ký doanh nghiệp; chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở thực hiện tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Giao Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Y tế trong việc lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ tạo việc làm thông qua công tác tư vấn, giới thiệu việc làm để người bán dâm và nhóm nguy cơ cao chuyển đổi công việc phù hợp.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra liên ngành, chuyên ngành các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định.

10. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao; lồng ghép nội dung phòng, chống tệ nạn xã hội vào các chương trình, chính sách dân tộc, tôn giáo, chú trọng các nhóm đối tượng trong phạm vi quản lý.

b) Phối hợp phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong công tác giáo dục, hỗ trợ người bán dâm hoàn lương là đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

11. Giao Sở Công Thương

a) Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, buôn bán hàng hóa có tính chất khiêu dâm, kích dục.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra liên ngành, chuyên ngành các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định.

12. Giao Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai các chương trình cho vay vốn ưu đãi đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV/AIDS, nạn nhân bị mua bán trở về, người bán dâm hoàn lương theo quy định.

13. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố

Nâng cao năng lực đội ngũ kiểm sát viên trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

14. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố

Nâng cao năng lực đội ngũ thẩm phán trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

15.1. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác phòng, chống mại dâm. Lồng ghép hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS vào các cuộc vận động, phong trào do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và địa phương phát động.

15.2. Phối hợp thực hiện hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và thực hiện những chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống mại dâm.

15.3. Triển khai trong toàn hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của từng tổ chức thành viên phối hợp thực hiện nhiệm vụ nhằm huy động sức mạnh tổng hợp, sự chung tay tham gia của toàn xã hội đấu tranh phòng, chống mại dâm phù hợp với thực tiễn tại từng khu dân cư, từng địa phương, đơn vị trong tình hình mới.

15.4. Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội thành viên:

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố:

- Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, truyền thông cho hội viên, phụ nữ, nhất là phụ nữ đang làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, nữ công nhân sinh sống tại các khu nhà trọ, phụ nữ nhập cư có hoàn cảnh khó khăn và người có nguy cơ cao dễ sa vào tệ nạn mại dâm; phát huy vai trò của phụ nữ trong việc tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình phòng, chống mại dâm.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, câu lạc bộ do Hội tổ chức, qua đó giới thiệu các địa chỉ tư vấn pháp lý - tâm lý, chăm sóc sức khỏe,

can thiệp dự phòng lây truyền HIV/AIDS, các dịch vụ vay vốn, hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm để người bán dâm, người có nguy cơ cao hoạt động bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các dịch vụ xã hội phù hợp, hỗ trợ họ từng bước thay đổi hành vi, ổn định cuộc sống.

b) Hội Cựu chiến binh Thành phố

Vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia công tác đấu tranh phòng, chống mại dâm, tố giác những hiện tượng mại dâm ở nơi công cộng hoặc tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn ở từng khu phố; xây dựng gia đình văn hóa, nhằm đẩy mạnh phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong giai đoạn mới của đất nước.

c) Thành Đoàn

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên trong công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp thanh niên trong phong trào đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn tệ nạn mại dâm trong lứa tuổi thanh niên; tiếp tục triển khai, củng cố hoạt động của các câu lạc bộ hỗ trợ thanh niên hoàn lương, thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tuyên truyền các loại bệnh do hoạt động mại dâm gây ra, từ đó nâng cao ý thức cho đoàn viên, thanh niên phòng tránh, bảo vệ bản thân, gia đình và xã hội.

d) Liên đoàn Lao động Thành phố

Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, đoàn thể, chính quyền địa phương chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm và tuyên truyền phòng, chống mại dâm cho công nhân lao động nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm, nhất là công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp gắn với việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội của chính quyền địa phương; đồng thời vận động công nhân và người lao động chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm và các quy định pháp luật khác có liên quan.

đ) Hội Nông dân Thành phố

- Vận động nông dân tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống mại dâm, lên án, tố giác tệ nạn mại dâm, góp phần xây dựng nông thôn mới ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững; tăng cường đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội trong công tác truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận,

nhất là đối với thanh thiếu niên, lao động nhập cư, người lao động tự do và các nhóm có nguy cơ cao; gắn với giáo dục lối sống lành mạnh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, trách nhiệm gia đình và cộng đồng trong tham gia phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Nâng cao chất lượng và phát huy vai trò của Câu lạc bộ Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trong việc tư vấn, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, tạo việc làm thời vụ và việc làm ổn định cho những người hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố chức năng trong công tác rà soát, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến mại dâm trên môi trường mạng; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản ánh của người dân thông qua các kênh tiếp nhận thông tin trực tuyến, đường dây nóng và các nền tảng số.

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, nhất là đối với người có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ yếu thế, người hoàn lương và người có nguy cơ tái vi phạm pháp luật, giúp hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

16. Giao các sở, ban, ngành khác của Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai và thực hiện Kế hoạch này.

17. Giao cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông.

18. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

b) Xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phòng, chống mại dâm.

c) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan phối hợp lực lượng Công an cấp xã tổ chức khảo sát, thống kê, rà soát, phân loại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm để có biện pháp quản lý, phòng ngừa, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hoạt động mại dâm biến tướng, trá hình trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo thẩm quyền. Tổ chức triển khai hiệu quả việc thực hiện ký Bản cam kết

về phòng, chống tệ nạn mại dâm và khiêu dâm, kích dục theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4787/UBND-VX ngày 18 tháng 12 năm 2025.

d) Chủ động rà soát, thống kê, lập danh sách các tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý và có biện pháp phối hợp chuyển hóa; duy trì không để tái hoạt động tại các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm đã được triệt xóa. Thống kê, báo cáo số người vi phạm tệ nạn mại dâm bị xử phạt hành chính trên địa bàn xã, phường.

đ) Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng địa bàn khu dân cư, đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

e) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện triển khai Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương theo quy định.

g) Nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm. Rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành, chuyên ngành cấp xã theo quy định.

h) Tích cực phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành Thành phố, đơn vị liên quan duy trì, triển khai thực hiện các hoạt động tiếp cận, tư vấn hỗ trợ tâm lý, y tế, pháp lý, học nghề và tạo việc làm cho người bán dâm, người có nguy cơ cao hoạt động bán dâm giúp họ ổn định cuộc sống và không tái vi phạm hoạt động bán dâm.

i) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp giám sát, phản biện xã hội thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS; tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, tố giác của người dân liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách từ Trung ương cho Chương trình phòng, chống mại dâm.

2. Nguồn ngân sách Thành phố được bảo đảm theo phân cấp ngân sách được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Nguồn vốn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ (định kỳ 06 tháng và năm) kết quả phòng, chống mại dâm gửi về Sở Y tế *(*thông qua Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh; hộp thư điện tử: *ccpctnxh.syt@tphcm.gov.vn*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Trung ương theo quy định.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Trung ương theo quy định./.